|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA IN & TRUYỀN THÔNG | **Ngành đào tạo: Công nghệ In**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Công nghệ In** |

**Đề c­ương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM IN**

**Mã học phần: PRQM-330855**

1. **Tên Tiếng Anh: PRINTING QUALITY MANAGEMENT**
2. **Số tín chỉ: Phân bố thời gian: (học kỳ 15 tuần): 3(3:1:6)**
3. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1. GV phụ trách chính: Chế Quốc Long

2. Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1 GV- TRƯƠNG THẾ TRUNG

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học trước:CÔNG NGHỆ IN,LÝ THUYẾT MÀU VÀ PHỤC CHẾ TRONG NGÀNH IN**

**Môn học tiên quyết:**

**Khác: không**

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Trong môn học này SV được cung cấp kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề về chất lượng in, tiêu chuẩn hóa quá trình sản xuất in nhằm mục đích hạn chế tối đa lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất. Bao gồm: Các đặc tính của quy trình chế bản ảnh hưởng đến thuộc tính bản in, Kiểm tra bản in, tờ in thông qua thang đo, Mối liên hệ giữa các thông số đo và các đặc tính in (chất lượng), Các quy trình kiểm tra, tiêu chuẩn hóa trong quá trình sản xuất in, Các chuẩn đo lường trong ngành In, Các vấn đề làm giảm chất lượng khi xây dựng quy trình sản xuất cho mỗi kỹ thuật in, Đặc trưng của các phương pháp và kỹ thuật in tác động đến chất lượng, Ảnh hưởng của vật liệu in đến chất lượng và quá trình in và tiêu chuẩn hóa quá trình in.

1. **Mục tiêu của học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *Học phần này trang bị cho sinh viên* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** |
| **G1** | -Hiểu biết về các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa.  -Hiểu biết về lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế ngành in.  -Hiểu biết các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm từ công đoạn chế bản, in, đến thành phẩm  -Ứng dụng các nguyên lý thiết kế sản phẩm in, nguyên lý thiết kế đồ họa trong thiết kế các sản phẩm in (kết hợp nguyên lý thiết kế đồ họa và các yêu cầu kỹ thuật trong các quá trình sản xuất in vào thiết kế ấn phẩm).  -Ứng dụng được lý thuyết màu sắc, các nguyên lý phục chế vào quá trình sản xuất các dạng sản phẩm in và quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.  -Hiểu và mô tả được các mối liên hệ giữa các công đoạn sản xuất in; ứng dụng trong việc thiết lập các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất; ứng dụng trong quản lý, tổ chức, lập kế hoạch và điều phối sản xuất in; ứng dụng trong đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm in.  -Hiểu biết và có khả năng áp dụng các tiêu chuẩn về vật liệu in và tiêu chuẩn về sản xuất in trong việc đánh giá, kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm in. | **1.2, 1.3** |
| **G2** | Có khả năng nhận dạng và xác định các vấn đề cần giải quyết từ các số liệu thống kê, các trường hợp sai hỏng, từ các khó khăn trong quá trình làm việc, các yêu cầu của sản phẩm in hay yêu cầu từ khách hàng.  Có khả năng xác định 1 hệ thống như hệ thống quy trình sản xuất in, hệ thống quy trình quản lý chất lượng sản phẩm in, hệ thống thiết bị cho 1 phân xưởng hay toàn bộ nhà máy, cơ cấu tổ chức sản xuất cho 1 phân xưởng hay doanh nghiệp in. Xác định các yếu tố bên ngoài và bên trong ảnh hưởng đến các hệ thống. | **2.1**  **2.3** |
| **G3** | Có khả năng thể hiện các ý kiến, kiến thức của bản thân, đưa ra các đánh giá có phê phán, viết báo cáo  Có trình độ tin học căn bản để xử lý văn bản,giao tiếp trực tuyến và giao tiếp đồ họa, thuyết trình.  Kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành | **3.2** |
| **G4** | Xây dựng, tối ưu hóa lưu đồ chế bản và quản lý chất lượng chế bản, phù hợp với điều kiện thực tế doanh nghiệp và dạng sản phẩm.  Tham gia thiết lập hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm in cho các dạng sản phẩm in. | **4.4** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Các khái niệm về chất lượng (mật độ, màu, độ bảo hòa,…), Thiết bị đo, nguyên lý, cách sử dụng và những nguyên tắc đo | **1.2.2** |
| **G1.2** | Phân biệt rõ các thuộc tính của thang đo dùng trong chế bản và in | **1.3.1** |
| **G1.3** | Mô tả được các đặc tính của quy trình chế bản ảnh hưởng đến thuộc tính bản in | **1.2.11** |
| **G1.4** | Giải thích rõ mối liên hệ giữa các thông số đo trên thang in và các đặc tính của kỹ thuật in | **1.3.5,** |
| **G1.5** | Diễn giải sự ảnh hưởng của vật liệu in đến chất lượng in và quá trình in | **1.3.6** |
| **G2** | **G2.1** | Tính toán và ứng dụng được các quy trình kiểm tra, tiêu chuẩn hóa trong quá trình sản xuất in | **2.1.1, 2.3.1** |
| **G2.2** | Phác thảo trước được các vấn đề có thể làm giảm chất lượng khi xây dựng quy trình sản xuất cho mỗi kỹ thuật in | **2.1.1, 2.3.1** |
| **G2.3** | Phân tích, đánh giá được các thang đo và các hình ảnh | **1.3.5** |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng đọc hiểu catlogue, thông số kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh. | **3.3.2** |
| **G3.2** | Thực hiện hoàn chỉnh bài báo cáo, thuyết trình nhóm kèm theo phân tích hợp lý và đưa ra quan điểm các nhân. | **3.2.1** |
| **G4** | **G4.1** | Thiết lập thông số kiểm tra phù hợp với thiết bị | **4.4.2** |
| **G4.2** | Xây dựng được đặc trưng của dây chuyền phục chế | **4.4.5** |
| **G4.3** | Sử dụng tốt các máy đo màu, đo mật độ và các dụng cụ đo khác, Sử dụng tốt các thang đo và các loại testform. | **4.6.2** |

1. **Tài liệu học tập**

[1] Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm in

[2] Helmut Kipphan, "Hand book of Print Media", Heidelberg, 2000

[3] Tài liệu tham khảo: Công nghệ in Lõm, công nghệ in Flexo

1. **Đánh giá sinh viên (GV gởi đến SV đầu học phần)** 
   * Thang điểm 10
2. **Kế hoạch thực hiện (Nội dung chi tiết) học phần theo tuần (GV gởi đến SV đầu học phần)**
3. **Đạo đức khoa học:**

* Cho điểm 0 cho tất cả các bài tập sao chép của người khác, giống nhau giữa 2 sinh viên.
* Trừ 50% số điểm khi sao chép các tài liệu (các bài báo, giáo trình, bài giảng…), không chú thích trích dẫn.
* Không được phép dự thi nếu chưa hoàn tất tất cả các bài tập theo yêu cầu ở mục 9

1. **phê duyệt: ngày/tháng/năm**
2. **Cấp phê duyệt:**

**Trưởng khoa Tổ trưởng BM Nhóm biên soạn**

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày/tháng/năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày/tháng/năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |